

Số: ~~2937~~/KH-UBND

Quảng Trị, ngày 11 tháng 7 năm 2018

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Quảng Trị năm 2018 và những năm tiếp theo

Thực hiện Nghị Quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo; UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị Quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Chính phủ, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN:

Thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 6/2/2017 của Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Trị đã ban hành Kế hoạch hành động số 1008/KH-UBND ngày 21/3/2017 về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Quảng Trị năm 2017, định hướng đến năm 2020, với quyết tâm xây dựng chính quyền phục vụ, đồng hành cùng doanh nghiệp, lấy nhiệm vụ cải cách hành chính làm khâu đột phá. Một số kết quả nổi bật như sau:

1. Cải thiện chỉ số chi phí gia nhập thị trường: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cam kết của Chủ tịch UBND tỉnh với nhà đầu tư; trong đó thực hiện việc rút ngắn thời gian cấp Quyết định chủ trương đầu tư cho các dự án từ 35 ngày làm việc còn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp từ 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ xuống không quá 2 ngày làm việc. Nâng cao chất lượng hướng dẫn thủ tục hành chính ở bộ phận một cửa, đã hướng dẫn trình tự thủ tục, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đăng ký đầu tư được thực hiện bằng nhiều hình thức, như: Trả lời bằng văn bản, hướng dẫn trực tiếp, đăng tải lên website của Sở, việc đăng ký kinh doanh qua mạng được khuyến khích thực hiện. Việc tiếp nhận và trả kết quả về đăng ký doanh nghiệp đã được thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa liên thông hoặc trả qua đường bưu điện nhằm giảm tối đa chi phí đi lại cho người dân và doanh nghiệp.

2. Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất: Thực hiện việc cắt giảm tối thiểu 50% thời gian so với quy định trong giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến đất đai đối với các dự án thu hút đầu tư của tỉnh. Tăng cường đổi mới công tác thẩm định, rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt báo cáo

đánh giá tác động môi trường (từ 50 ngày xuống còn 40 ngày); rút ngắn thời gian thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược từ 45 ngày xuống còn 30 ngày; rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trong hoạt động khai thác khoáng sản từ 50 ngày xuống còn 45 ngày nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp hoàn thành thủ tục đầu tư. Thực hiện thẩm định và cho thuê đất thực hiện dự án đối với 34 nhà đầu tư ngoài các khu kinh tế, khu công nghiệp.

3. Tỉnh minh bạch và tiếp cận thông tin: Ngoài trang thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ <http://www.quangtri.gov.vn>, đến nay 100% sở, ban ngành có trang thông tin điện tử (TTĐT) nhằm cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp. Cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị đã triển khai hoàn thiện tại địa chỉ <http://www.dichvucong.quangtri.gov.vn>; đến nay có 1.331 thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến mức độ 1; 948 thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến mức độ 2 và 16 thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến mức độ 3 và 01 TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị.

Ngoài ra, đến nay còn có 11 dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3 được triển khai trên trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước như Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giao thông vận tải, UBND huyện Triệu Phong... 100% Sở, ban ngành và địa phương đã triển khai ứng dụng Một cửa điện tử nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp; trong đó có nhiều địa phương đã triển khai ứng dụng về đến tận cấp xã, điển hình như UBND huyện Vĩnh Linh.

4. Chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước:

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định công bố bộ thủ tục hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh và thực hiện cơ chế một cửa liên thông đối với 43 thủ tục hành chính do 05 đơn vị cấp sở làm đầu mối tiếp nhận và trả kết quả.

Hiện nay các Sở, Ban, ngành địa phương đã tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, phối hợp VNPT thực hiện cơ chế điện tử để giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân nên chi phí thời gian để thực hiện các thủ tục hành chính ngày càng được rút ngắn; Nổi bật như thời gian đăng ký thành lập doanh nghiệp, thời gian thẩm định chủ trương đầu tư, cấp phép đầu tư.

Tiếp tục triển khai mô hình kiểm tra “một cửa, một lần dừng” nhằm rút ngắn thời gian thông quan hàng hoá, tạo thuận lợi cho việc vận chuyển người và hàng hoá qua biên giới giữa hai nước Lào Việt Nam.

Thực hiện chủ trương tích hợp nhiều nội dung vào một cuộc thanh tra, kiểm tra đảm bảo một doanh nghiệp chỉ thanh tra, kiểm tra 01 lần trong năm. Qua đó góp phần rút ngắn thời gian thanh tra thuế từ 30 ngày/cuộc xuống còn 5-7 ngày/cuộc, kiểm tra thuế từ 5 ngày/cuộc xuống còn 3 ngày/cuộc.

5. Chi phí không chính thức: Các Sở ban ngành địa phương tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông để giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân. Các khoản phí, lệ phí đã được niêm yết, công khai tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và các trang thông tin điện tử của tỉnh, sở, ngành, địa phương. Phối hợp Bộ Nội vụ thực hiện điều tra xã hội học để phục vụ công tác chấm điểm chỉ số CCHC cấp tỉnh, kết quả chỉ số CCHC tỉnh Quảng Trị đứng thứ 14/63 tỉnh thành, tăng 26 bậc so với năm 2015 (40/63).

6. Tinh năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh: Nhằm đẩy mạnh cải thiện môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh, các cấp lãnh đạo đã quyết liệt trong chỉ đạo điều hành nhằm nỗ lực kiến tạo một môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn, tháo gỡ kịp thời khó khăn cho các nhà đầu tư trên địa bàn... Bên cạnh đó, lãnh đạo tỉnh cũng đã tiên phong tìm kiếm, vận động, thu hút các dự án đầu tư vào tỉnh. Lãnh đạo tỉnh Quảng Trị đã công khai số điện thoại để người dân, các nhà đầu tư gọi điện phản ánh tình trạng sách nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp vào bất cứ thời gian nào.

Để tiếp tục thực hiện mục tiêu đồng hành, hỗ trợ cùng doanh nghiệp, tỉnh cũng đã chọn chủ đề của năm 2018 là Năm Doanh nghiệp và ban hành Kế hoạch hoạt động Năm doanh nghiệp và hoàn thiện Đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp giai đoạn 2018-2021 trình HĐND tỉnh thông qua một số chính sách, cơ chế hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp.

7. Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp: Duy trì và phát triển cổng thông tin doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Quảng Trị: Tạo các gian hàng cho các doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mua bán trên mạng; Hướng dẫn cho doanh nghiệp tham gia công và từng bước hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh thương mại điện tử. Thường xuyên kết nối, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ thương mại. Đã khảo sát, kiểm tra thực địa một số mô hình ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất có hiệu quả nhằm định hướng hỗ trợ, phát triển như: công nghệ chế biến các loại cao dược liệu, nhân giống và trồng nguyên liệu chè vằng, cà gai leo, chế biến tinh bột nghệ. Thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử (TMĐT) tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020 (được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2913/QĐ-UBND ngày 29/12/2015) trong năm 2017, hỗ trợ xây dựng mới 9 website TMĐT cho 9 doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị với kinh phí hỗ trợ là 45 triệu đồng từ nguồn TMĐT tỉnh năm 2017. Đến nay, đã bàn giao 09 website cho 9 đơn vị, nâng tổng số doanh nghiệp, đơn vị được hỗ trợ xây dựng website trong 2 năm 2016, 2017 theo Chương trình phát triển TMĐT của tỉnh là 17 doanh nghiệp, đơn vị, tổng số doanh nghiệp được hỗ trợ nâng cấp website trong 2 năm qua là 26 doanh nghiệp, đơn vị.

8. Đào tạo lao động: Trong năm 2017 đã tổ chức Hội nghị liên kết đào tạo giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp; doanh nghiệp đào tạo gắn với tuyển dụng lao động. UBND tỉnh ban hành Quyết định 1022/QĐ-UBND

ngày 18/5/2017 về phê duyệt kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2017; Quyết định số 1883/QĐ-UBND ngày 10/7/2017, tính đến tháng 11 năm 2017 đã tuyển sinh đào tạo nghề cho 4.527 lao động nông thôn; trong đó hỗ trợ đào tạo nghề cho 700 lao động nghề May công nghiệp cung ứng lao động cho các doanh nghiệp may trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức ngày hội “Thanh niên trường học với nghề nghiệp và việc làm” với sự tham gia của hơn 600 đoàn viên, thanh niên các trường học. Thực hiện rà soát, xác định nhu cầu đào tạo nghề cung ứng cho các doanh nghiệp tại khu công nghiệp tỉnh. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp với các trường Cao đẳng nghề Navamintrachinee Mukdahan - Thái Lan, trường cao đẳng kỹ thuật và Nông nghiệp Burian Thái Lan... Năm 2017, đã tuyển sinh, đào tạo 9.637 người (đạt 101,4%).

9. Chỉ số thiết chế pháp lý và an ninh trật tự: Ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2017 do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2017 đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ. Đã tiến hành rà soát các thủ tục hành chính có phí và lệ phí theo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Các Sở, ban ngành và địa phương đã thực hiện việc thiết lập, niêm yết công khai địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị (thông qua bộ phận tiếp nhận hoặc hòm thư góp ý) và kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước để người dân và doanh nghiệp đánh giá, phản ánh về chính sách, TTHC cũng như thái độ thực thi công việc của cán bộ, công chức trực tiếp xử lý. Công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo, doanh nghiệp yên tâm hoạt động, bảo đảm tài sản không bị mất cắp, trong năm không có tình trạng tụ tập, khiếu kiện đông người.

10. Chỉ số cạnh tranh bình đẳng: Các Sở, ban ngành và địa phương trong tỉnh đã thực hiện việc hướng dẫn thủ tục cấp chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, đăng ký quyền sử dụng đất, cấp phép xây dựng, ... thông qua các hình thức: trả lời bằng văn bản, email, điện thoại; đăng tải lên website; hướng dẫn trực tiếp,... một cách hiệu quả và tích cực, không phân biệt đối xử giữa các nhà đầu tư. Năm 2017, UBND tỉnh đã bố trí 8 tỷ đồng để thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH

1. Mục tiêu chung

Xây dựng chính quyền hành động nhằm nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh hấp dẫn, thông thoáng; nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, thu hút mạnh các nguồn lực để khai thác tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu và chỉ tiêu chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thực hiện mục tiêu “Phấn đấu đưa chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) thuộc топ 20 của cả nước”.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Cải thiện ít nhất 10 bậc xếp hạng chỉ số PCI, tăng từ 3-3,5 điểm, phần đầu là tỉnh nằm trong nhóm địa phương có chất lượng điều hành khá.

- Rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục, gồm: Nộp thuế và bảo hiểm xã hội không quá 168 giờ/năm (trong đó thuế là 119 giờ và bảo hiểm là 49 giờ); Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan tối đa không quá 120 ngày, bao gồm: thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật, cấp phép xây dựng xuống còn 63 ngày (giảm 19 ngày); thủ tục kết nối cấp, thoát nước xuống còn 7 ngày (giảm 7 ngày); thủ tục đăng ký sở hữu tài sản sau hoàn công xuống còn 20 ngày (giảm 10 ngày); tiếp cận điện năng không quá 35 ngày; đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản không quá 20 ngày; thủ tục thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường xuống còn 40 ngày (giảm 10 ngày); thời gian thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược xuống còn 30 ngày (giảm 15 ngày); thời gian thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trong hoạt động khai thác khoáng sản xuống còn 40 ngày (giảm 10 ngày); thông quan hàng hóa qua biên giới còn 70 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 90 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu; giải quyết tranh chấp hợp đồng tối đa 300 ngày; thành lập mới doanh nghiệp, thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp giảm từ 3 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ xuống còn 1,5 ngày.

- Tiếp tục cải thiện chất lượng hỗ trợ khởi sự kinh doanh; phần đầu thành lập mới 340 doanh nghiệp trong năm 2018.

- Phần đầu đến hết năm 2018, hầu hết các dịch vụ công phổ biến, liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3,4.

- Giảm ít nhất 50% danh mục hàng hóa, sản phẩm phải kiểm tra chuyên ngành.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh:

- Xây dựng Chương trình, Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018, trong đó xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và tiến độ thực hiện đối với từng nhiệm vụ được phân công tại Nghị quyết này.

- Tiếp tục triển khai việc xây dựng, vận hành và nâng cao hiệu quả công thông tin tiếp nhận, xử lý kiến nghị và công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính; công khai kết quả tiếp nhận, xử lý kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

- Tổ chức thực hiện nghiêm Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công trực tuyến và Chính phủ điện tử; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO vào hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện Nghị quyết. Nghiêm túc thực hiện có hiệu quả các cam kết của Chủ tịch UBND tỉnh với nhà đầu tư.

- Chủ động chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung trong Kế hoạch này, đồng thời tập trung công tác giải phóng mặt bằng, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo, tạo điều kiện cho nhà đầu tư triển khai dự án đúng tiến độ và hiệu quả; đặt mục tiêu và lộ trình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đã đề ra.

- Tăng cường công tác phối hợp trong thanh tra, kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp và nhà đầu tư, tránh gây phiền hà cho người sản xuất, kinh doanh. Giảm tối đa số lần thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp kể cả thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

- Thực hiện đánh giá tính sáng tạo và kết quả điều hành của các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo chỉ số cạnh tranh cấp Sở, cấp huyện.

- Nghiêm cấm gây phiền hà, nhũng nhiễu và nhận hối lộ. Công khai, minh bạch các quyết định hành chính. Thực hiện chống lãng phí. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

- Các Sở, ngành, địa phương tiếp tục rà soát, thực hiện cải cách thủ tục hành chính các lĩnh vực mà Doanh nghiệp còn gặp nhiều phiền hà nhất (theo khuyến nghị của VCCI): Thuế, phí, lệ phí, đất đai và Bảo hiểm xã hội, hải quan, giảm tối đa thời gian làm việc để nhanh chóng giải quyết cho doanh nghiệp. Một mặt giảm thiểu tối đa các chi phí không chính thức mà doanh nghiệp phải trả, tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp và tỷ lệ ình trạng những nhiễu khi giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình, Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 19-2018/NQ-CP. Đồng thời thực hiện nghiêm chế độ báo cáo. Trước ngày 10 của tháng cuối quý và trước ngày 10 tháng 12 của năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Văn phòng UBND tỉnh:

- Chủ trì tổ chức phối hợp với các đơn vị liên quan kết nối liên thông Cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị với hệ thống một cửa điện tử của tỉnh nhằm triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao (từ mức độ 3 trở lên) trên Cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị.

- Tăng cường cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử của tỉnh. Tổ chức duy trì, nâng cấp và ứng dụng tốt các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo điều hành qua mạng như: Hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống gửi nhận văn bản qua mạng, đường dây nóng tiếp nhận ý kiến...

- Tham mưu sắp xếp lịch họp lý, kịp thời để Lãnh đạo tỉnh nghe và cho ý kiến về chủ trương đầu tư các dự án trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi có báo cáo của cơ quan có thẩm quyền trình; Tổ chức các cuộc đối thoại, lắng nghe ý kiến phản ánh của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân để tập trung tháo gỡ, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Làm đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan đề xuất các giải pháp, sáng kiến nhằm hỗ trợ cùng nhà đầu tư, doanh nghiệp một cách hiệu quả, thiết thực.

- Hướng dẫn, theo dõi, giám sát đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Công bố đầy đủ các quy định về điều kiện kinh doanh trên Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp giai đoạn 2018-2021 và Chương trình hoạt động năm doanh nghiệp tỉnh - 2018.

- Tham mưu UBND tỉnh phối hợp với VCCI triển khai các nội dung hợp tác giữa VCCI và tỉnh Quảng Trị trong nâng cao chỉ số PCI năm 2018 và các năm tiếp theo. Tổ chức triển khai hiệu quả bộ chỉ số PCI năm 2018 và các năm tiếp theo.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đấu thầu xây dựng. Đẩy mạnh triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng theo đúng lộ trình chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh định kỳ tổ chức đối thoại với Doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong đầu tư sản xuất, kinh doanh; Ban hành Kế hoạch năm doanh nghiệp và Đề án khởi nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp giai đoạn 2018-2020.

- Định kỳ tháng cuối quý, cuối năm, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Thực hiện liên thông, kết nối điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

- Tiếp tục thực hiện cắt giảm tối thiểu 50% thời gian so với quy định trong giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến đất đai đối với các dự án thu hút đầu tư của tỉnh. Giảm thời gian Đăng ký sở hữu và sử dụng tài sản xuống còn 20 ngày; Tăng cường đổi mới công tác thẩm định, rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (từ 50 ngày xuống còn 40 ngày); rút ngắn thời gian thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược từ 45 ngày xuống còn 30 ngày; rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trong hoạt động khai thác khoáng sản từ 50 ngày xuống còn 45 ngày.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường; từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin đất đai hiện đại và đồng bộ.

- Thực hiện chấp hành quy định về công bố công khai quỹ đất chưa sử dụng, đất chưa cho thuê, cho thuê lại tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, quỹ đất được Nhà nước giao, cho thuê nhưng chậm đưa vào sử dụng. Tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận đất đai. Tiếp tục thực hiện thu hồi các khu đất vi phạm pháp luật về đất đai, giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh triển khai tạo quỹ đất sạch, xây dựng phương án, đề xuất giá khởi điểm, phục vụ đấu giá trong thuê đất cho các nhà đầu tư có nhu cầu.

- Thực hiện cơ chế liên thông kiểm tra, xác nhận chương trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án và nghiệm thu đưa chương trình vào sử dụng. Giám sát thường xuyên, thanh tra, kiểm tra theo mức độ rủi ro về ô nhiễm môi trường và mức độ tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho ngành tòa án tiếp cận thông tin về đăng ký đất đai và tài sản gắn liền trên đất cho quá trình thực hiện giải quyết tranh chấp tài sản liên quan đến đất đai nhằm rút ngắn thời gian và phòng ngừa các sai lầm trong giải quyết tranh chấp dân sự, kinh doanh thương mại.

- Công khai điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2016-2020) trên Trang thông tin điện tử của tỉnh, Website của Sở để các doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ tiếp cận và tìm hiểu thông tin. Công bố quỹ đất chưa sử dụng nhằm minh bạch hóa các quy định về tiếp cận nguồn lực đất đai, mặt bằng sản xuất, đảm bảo cơ sở cho việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Tăng cường chỉ đạo công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Bộ thủ tục hành chính về đất đai theo quy định tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/1/2017 của Chính phủ.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa huyện, thị xã, thành phố trong việc giải quyết hồ sơ đất đai tại Văn phòng Đăng ký đất đai cấp tỉnh và chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường; từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin đất đai hiện đại và đồng bộ. Tạo điều kiện thuận lợi hơn cho tổ chức, công dân trong tiếp cận, khai thác sử dụng thông tin đất đai.

- Công bố, tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Tính, thẩm định số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

5. Sở Thông tin truyền thông:

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin - viễn thông.

- Tổ chức triển khai tốt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2018.

- Tổ chức tuyên truyền về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và cải cách hành chính năm 2018.

- Phát triển đồng bộ và hiện đại hạ tầng kỹ thuật CNTT phục vụ triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, từng bước lập cơ sở triển khai và phát triển chính quyền điện tử. Cải thiện việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của các doanh nghiệp để gắn với việc phát triển thương mại điện tử; Phối hợp Sở Công thương triển khai Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử tỉnh Quảng Trị; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng CNTT trong kinh doanh thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các hoạt động các cơ quan nhà nước gắn với công tác cải cách và hiện địa hóa nền hành chính, gắn với công tác an toàn và bảo mật thông tin. Tăng cường cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến, nhất là các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao 3,4; phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh hoàn thành việc kết nối phần mềm một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công của tỉnh nhằm cung cấp đầy đủ dịch vụ công mức độ cao đảm bảo về mặt kỹ thuật để người dân và doanh nghiệp tiếp cận thực hiện các dịch vụ công đã được cung cấp trên cổng, đồng thời khuyến khích các ngân hàng phối hợp tham gia dịch vụ thu lệ phí trực tuyến các dịch vụ công mức độ 4 nhằm đảm bảo đủ các điều kiện để người dân và doanh nghiệp tham gia một các thuận lợi nhất nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh phục vụ người dân và doanh nghiệp.

6. Sở Nội vụ:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 15/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh Cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020; chương trình hành động số 32455/CTr-UBND ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU; Kế hoạch số 2057/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh về Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020.

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định chính sách hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2017-2018. Thực hiện đồng bộ một cửa điện tử tại tất cả các cơ quan hành chính.

- Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh thành lập Trung tâm dịch vụ hành chính công hoặc lựa chọn mô hình phù hợp tổ chức dịch vụ hành chính công tập trung phù hợp với điều kiện, đặc điểm của tỉnh; Tham mưu thành lập Trung tâm Nghiên cứu và Xúc tiến Đầu tư tỉnh hoặc Ban XTĐT và hỗ trợ doanh nghiệp để làm đầu mối chung hỗ trợ, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của UBND tỉnh

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

7. Sở Công Thương:

- Thực hiện hiệu quả Thông tư số 24/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công Thương về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng; thực hiện chuẩn hóa quy trình tiếp cận điện năng cấp quốc gia theo hướng “một cửa liên thông” giữa cơ quan nhà nước và điện lực trong giải quyết các thủ tục “Thỏa thuận tuyến, vị trí cột/ thỏa thuận địa điểm trạm điện, vị trí cột điện và hành lang lưới điện (bao gồm Giấy phép đào đường, vỉa hè)”.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu sản phẩm và tìm kiếm thị trường, xây dựng thương hiệu; tiếp cận các kế hoạch, chương trình, đề án khuyến công và xúc tiến thương mại.

- Triển khai nâng cấp Cổng thông tin xuất nhập khẩu tỉnh Quảng Trị; Triển khai xây dựng Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử Quốc gia.

- Xây dựng đề án Xúc tiến thương mại quốc gia và đề án xúc tiến thương mại tỉnh năm 2018.

- Thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp logistics và nâng cao chất lượng dịch vụ logistics.

8. Sở Lao động Thương binh và Xã hội:

- Hoàn thiện các thủ tục và điều kiện thành lập, hoạt động đối với các tổ chức đào tạo nghề ngoài công lập; khuyến khích và tạo thuận lợi cho khu vực tư nhân trong nước, nước ngoài và các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề nghiệp.

- Đổi mới cơ chế, chính sách đào tạo nghề theo hướng mở rộng quyền tự chủ tuyển sinh, tự chủ tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung và sản phẩm dịch vụ và cung ứng dịch vụ giáo dục, đào tạo theo cơ chế thị trường.

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả hoạt động sản giao dịch việc làm, ngày hội việc làm trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Đề án quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn năm 2030.

- Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và cung ứng việc làm cho doanh nghiệp.

- Tăng cường liên kết đào tạo với các Trường nghề có uy tín ở trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu của các nhà đầu tư, các doanh nghiệp trên địa bàn và hội nhập các nước trong khu vực. Triển khai chương trình hợp tác giáo dục nghề nghiệp giữa tỉnh Quảng Trị với tỉnh Mukdahan-Thái Lan.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu về an toàn vệ sinh lao động, lao động - việc làm về Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Bảo hiểm xã hội Việt Nam để thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Triển khai thực hiện giao dịch điện tử trong khai trình lao động đối với các doanh nghiệp, đơn vị.

9. Sở Xây dựng:

- Tiếp tục rà soát, cải cách quy trình, thủ tục hành chính về cấp phép xây dựng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng (bao gồm thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật, cấp giấy phép xây dựng).

- Tăng cường các biện pháp kiểm soát chất lượng xây dựng bao gồm cả chất lượng các quy định pháp luật về xây dựng; kiểm soát chất lượng trước khi thi công xây dựng công trình; kiểm soát chất lượng sau khi hoàn thành thi công xây dựng công trình; trách nhiệm pháp lý của các chủ thể sau khi thi công; quản lý và cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.

- Giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng theo Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Rà soát, cải cách thủ tục hành chính, quy định liên quan đến sản xuất, cung cấp nước sạch theo hướng xã hội hóa, giảm thủ tục hành chính, thời gian thực hiện, điện tử hóa thủ tục thực hiện thỏa thuận, đấu nối, cấp và thoát nước.

- Định kỳ thu tập ý kiến đánh giá của người dân, doanh nghiệp về chính sách, thủ tục hành chính và việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm quy định về giải trình và giải quyết các kiến nghị của người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua mạng hoặc dịch vụ bưu điện.

10. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Hỗ trợ Doanh nghiệp đổi mới, ứng dụng tiến bộ Khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ và xác lập quyền sở hữu công nghiệp. Xác lập, khai thác và phát triển quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với địa danh.

- Rà soát, cắt giảm các thủ tục liên quan đến công tác thẩm định công nghệ và chuyển giao công nghệ đối với các dự án đầu tư theo quy định tại Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 9/5/2014 của UBND tỉnh

- Hỗ trợ các doanh nghiệp vay vốn từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025.

- Phát triển thị trường công nghệ trên mạng điện tử.

- Tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích phát triển các dịch vụ thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận...tạo niềm tin của người tiêu dùng đối với chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

11. Sở Tư pháp:

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao rà soát, hệ thống hóa các quy định pháp luật nói chung, các quy định liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia nói riêng phù hợp với nội dung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành trên địa bàn.

- Phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật cho phù hợp với các hiệp định thương mại tự do và điều ước quốc tế có liên quan theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

- Phối hợp với các Sở, ban ngành và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật; tạo điều kiện để các doanh nghiệp được hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi của Nhà nước và của tỉnh.

- Thúc đẩy phát triển Đội ngũ Luật sư, quản tài viên và trọng tài trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương trong việc tuân thủ các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính, đánh giá tác động của thủ tục hành chính ngay trong quá trình soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trong quá trình thực thi.

12. Sở Giao thông Vận tải:

- Thực hiện các giải pháp thiết thực, giảm chi phí logistics và thực hiện các giải pháp phát triển kết cấu hạ tầng logistics.

- Chú trọng duy tu, bảo trì và nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông hiện có.

13. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả kênh điều hành tác nghiệp nội bộ, trang thông tin điện tử của ngành. Triển khai hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tạo điều kiện để các nhà đầu tư tư nhân đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh trong ngành Văn hóa, TDTT, du lịch, quảng cáo, .. phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030.

- Rà soát quy hoạch chi tiết các khu du lịch, báo cáo đề xuất UBND tỉnh tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng những dự án khả thi, duyệt bỏ hoặc điều chỉnh những quy hoạch không khả thi, kéo dài.

- Lập danh mục các dự án du lịch ưu tiên đầu tư để thu hút nguồn vốn đầu tư từ các doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng các Khu du lịch, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận, sử dụng bình đẳng, đáp ứng đầy đủ yêu cầu của doanh nghiệp về mặt bằng sản xuất, kinh doanh với hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, dịch vụ hỗ trợ đầy đủ và chi phí hợp lý.

- Tập trung phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh như: Du lịch lịch sử- chiến tranh cách mạng; Du lịch văn hóa tâm linh; Du lịch biển, đảo; DU lịch hành lang kinh tế Đông – Tây.

- Tăng cường phối hợp, liên kết với các địa phương trong khu vực và trên hành lang kinh tế Đông Tây trong xây dựng sản phẩm du lịch chung, quảng bá sản phẩm, xây dựng thương hiệu du lịch vùng, liên kết trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ thông tin trong hoạt động du lịch, phát triển du lịch thông minh. Đổi mới cách thức, nội dung, nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả của hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch trong và ngoài nước. Xây dựng và định vị thương hiệu du lịch của tỉnh gắn với hình ảnh tiêu biểu, sản phẩm chủ đạo, mang đậm bản sắc, nét riêng văn hóa, con người Quảng Trị.

14. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Rà soát, tạo điều kiện doanh nghiệp thực hiện các thủ tục về kiểm dịch động vật; nghiên cứu áp dụng quy định về miễn công bố hợp quy tại khoản 2, Điều 4, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp trên lĩnh vực nông nghiệp, hướng dẫn xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp gắn với doanh nghiệp.

- Khuyến khích các doanh nghiệp liên kết tiêu thụ và xây dựng mô hình theo chuỗi giá trị, sản xuất theo hướng hữu cơ, nông nghiệp sạch, thân thiện với môi trường.

- Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch các vùng nông nghiệp công nghệ cao; đồng thời xúc tiến hỗ trợ, tạo điều kiện các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện các dự án về nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp khu vực nông thôn.

15. Cục Thuế tỉnh:

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tối thiểu đạt 95% trong nộp tờ khai, nộp thuế, hoàn thuế đối với doanh nghiệp.

- Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn chính sách pháp luật thuế. Công khai, minh bạch các quy định của Luật quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại và hoàn thuế giá trị gia tăng

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính về thuế.

- Rà soát, đánh giá lại và cải tiến quy trình, hồ sơ và thủ tục nộp thuế, rút ngắn thời gian mà các Doanh nghiệp phải thực hiện để hoàn thành thủ tục nộp thuế.

- Kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh công tác kiểm tra thuế, xử lý kịp thời cán bộ có hành vi sách nhiễu, tiêu cực trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

16. Cục Hải quan:

- Thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính về hải quan.

- Rà soát, đánh giá và hiện đại hóa các quy trình, thủ tục xuất nhập khẩu, đề xuất giảm thời gian thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu cho Doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện các thủ tục kiểm tra chuyên ngành tại các cửa khẩu.

- Kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời cán bộ có hành vi sách nhiễu tiêu cực trong quá trình thực hiện công vụ, nhất là tại các cửa khẩu, cảng biển

17. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

- Kiểm soát chặt chẽ việc áp dụng và rút gọn các quy định về thủ tục hành chính, không phát sinh các thủ tục hành chính gây khó khăn cho người dân và Doanh nghiệp. Rà soát, đơn giản hồ sơ, quy trình và thủ tục kê khai thu, cấp sổ, thẻ và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối mạng của cơ quan bảo hiểm xã hội, tạo cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội tập trung, tiến tới thực hiện giao dịch điện tử với các thủ tục kê khai, thu nộp và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

- Nâng cao chất lượng công tác giám định bảo hiểm y tế, kết nối điện tử với các bệnh viện, phòng khám, đảm bảo chi trả bảo hiểm y tế đúng, kịp thời và tránh thất thoát.

18. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Quảng Trị:

- Thực hiện các giải pháp để cải thiện và minh bạch hóa thông tin tín dụng như: các chương trình tín dụng, lãi suất và thủ tục vay vốn, các chính sách ưu đãi đối với các ngành, lĩnh vực... tạo điều kiện cho Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng và thuận lợi hơn trong việc tiếp cận vốn tín dụng theo cơ chế thị trường.

- Chỉ đạo các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện thanh toán điện tử trong thu nộp và chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

19. Công An tỉnh:

- Tăng cường cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong tiếp cận các dịch vụ hành chính của ngành như cấp khuôn dấu, làm thủ tục xuất nhập cảnh... Phối hợp với các ngành có liên quan để cải tiến quy trình kiểm tra về môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy, tránh sự trùng lặp, gây phiền hà cho doanh nghiệp.

- Bảo đảm an ninh trật tự và xử lý kịp thời các vụ việc gây mất an ninh, trật tự tại các doanh nghiệp, nhà máy, các khu công nghiệp, khu kinh tế.

20. Thanh tra tỉnh:

- Công khai trước các kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên phương tiện thông tin đại chúng sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương để xử lý trùng lặp, chồng chéo trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra tránh gây phiền hà, trở ngại đối với hoạt động của doanh nghiệp.

21. Ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh:

- Chịu trách nhiệm tăng cường công tác vận động, xúc tiến đầu tư các dự án vào Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế Cửa khẩu, Khu Kinh tế Đông Nam của tỉnh, rút ngắn thời gian thẩm định cấp phép đầu tư; tăng cường công tác quản lý đầu tư sau khi cấp quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, cấp phép xây dựng.

- Hỗ trợ việc hướng dẫn các thủ tục đầu tư, chọn địa điểm, cung cấp thông tin miễn phí về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và các tài liệu khác có liên quan đến việc lập dự án. Hỗ trợ các Doanh nghiệp giải quyết khó khăn vướng mắc trước, trong và sau khi cấp phép.

- Xây dựng hoàn thiện, đề xuất UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong KCN, KKT để triển khai thực hiện, giải quyết nhanh chóng, kịp thời cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành và địa phương có liên quan tích cực triển khai thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, trước mắt ưu tiên các dự án: Khu Tái định cư xã Hải An, Khu tái định cư xã Hải Khê, Nhà máy nhiệt điện BOT Quảng Trị 1, Đường trung tâm Khu kinh tế Đông Nam và tạo mặt bằng sạch cho các dự án đầu tư vào KCN, KKT kịp thời.

- Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, BTV Tỉnh ủy xây dựng Đề án cơ chế tối ưu nhất áp dụng cho Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, bổ sung Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị vào nhóm các khu kinh tế ven biển được tập trung phân bổ ngân sách Trung ương giai đoạn 2018-2020 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm đẩy nhanh xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu, góp phần thực hiện tốt công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư; tạo điều kiện cho doanh nghiệp, nhà đầu tư yên tâm đầu tư, hoạt động ổn định, hiệu quả.

- Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, BTV Tỉnh ủy trình Bộ Chính trị, Chính phủ 2 nước Việt Nam - Lào thực hiện thí điểm một số cơ chế chính sách tại Khu KT-TM đặc biệt Lao Bảo và Khu Thương mại biên giới Densavan (theo ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng) góp phần giúp doanh nghiệp, nhà đầu tư yên tâm đầu tư, hoạt động hiệu quả, ổn định.

22. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị:

- Tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết sâu rộng trong các ngành, các cấp. Tăng cường theo dõi, giám sát của các cơ quan truyền thông, báo chí về kết quả thực hiện Nghị quyết.

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tiếp tục duy trì các chuyên trang, chuyên mục, chương trình chuyên đề để phổ biến kiến thức về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư năm 2018.

23. UBND các huyện, thành phố, TX:

- Xây dựng Chương trình, Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018, trong đó xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và tiến độ thực hiện đối với từng nhiệm vụ được phân công tại Nghị quyết này.

- Tiếp tục triển khai việc xây dựng, vận hành và nâng cao hiệu quả cổng thông tin tiếp nhận, xử lý kiến nghị và công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính; công khai kết quả tiếp nhận, xử lý kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

- Tổ chức thực hiện nghiêm Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch

vụ công trực tuyến và Chính phủ điện tử; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO vào hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện Nghị quyết. Nghiêm túc thực hiện có hiệu quả các cam kết của Chủ tịch UBND tỉnh với nhà đầu tư.

- Chủ động chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung trong Kế hoạch này, đồng thời tập trung công tác giải phóng mặt bằng, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo, tạo điều kiện cho nhà đầu tư triển khai dự án đúng tiến độ và hiệu quả;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình, Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 19-2018/NQ-CP. Đồng thời thực hiện nghiêm chế độ báo cáo. Trước ngày 10 của tháng cuối quý và trước ngày 10 tháng 12 của năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

24. Các tổ chức hỗ trợ Doanh nghiệp (Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh, Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ, câu lạc bộ nữ Doanh nhân tỉnh) và Liên minh hợp tác xã tỉnh:

- Tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin và nhu cầu cần trợ giúp từ phía Doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ hợp tác; kịp thời tư vấn, hướng dẫn Doanh nghiệp tiếp cận và lựa chọn sử dụng các dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh doanh.

- Tích cực thực hiện công tác phản hồi thông tin giữa Doanh nghiệp và cơ quan công quyền, chủ động tìm hiểu những khó khăn, vướng mắc của Doanh nghiệp thông qua các diễn đàn, các buổi đối thoại với Doanh nghiệp từ đó phân ánh, kiến nghị với chính quyền các cấp để kịp thời giải quyết nhằm tháo gỡ khó khăn cho Doanh nghiệp.

- Tích cực phát triển hội viên, tổ chức các khóa tập huấn các kiến thức, kỹ năng về phát triển doanh nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trên cơ sở những nội dung chủ yếu trong Kế hoạch này, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của ngành, địa phương mình.

Định kỳ hàng quý, năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch của ngành mình, cấp mình về UBND tỉnh (đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp).

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị và các tổ chức đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để các thành viên trong tổ chức tích cực tham gia hỗ trợ, giúp đỡ, đồng hành cùng Doanh nghiệp, đồng thời tích cực đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, gây khó khăn, cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan Thường trực BCĐ PCI) chủ trì, đôn đốc các ngành, các địa phương tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này; định kỳ hàng quý, năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện và kịp thời đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền./

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (bc);
- Bộ KHĐT(bc);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh(bc);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh: Đoàn thể;
- Thường trực HĐND huyện, thành phố, TX;
- Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, TX thành phố;
- VP TU, các Ban Đảng TU, Đảng ủy Khối DN;
- Hiệp hội DN tỉnh, Hội DN trẻ;
- Website Quảng Trị, Trung tâm Công báo;
- Các báo, đài thuộc tỉnh;
- CVP, các PVP, CV;
- Lưu: VT, TH(H).

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính